

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân

Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 10, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Tạm trú: số 175, ấp Nhơn Lộc, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Thừa T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ 10, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Hòa Hưng, thành phố

Long Xuyên, tỉnh An Giang vào ngày 18/5/2009, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, ông T không chăm lo làm kinh tế và có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: có 01 (một) con chung tên Trần Đại Nghĩa, sinh ngày 14/4/2009. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nghĩa và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thừa T không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: có 01 con chung tên Trần Đại Nghĩa, sinh ngày 14/4/2009. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghĩa và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để đảm bảo ổn định về tinh thần cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị chấp nhận giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét đến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Thừa T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Thừa T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 31/3/2022, Công an xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên xác nhận: Đương sự Trần Thừa T, sinh năm 1975, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 10, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Thừa T mặc dù được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn không tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Thừa T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên bà L cương quyết yêu cầu ly hôn, ông T cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà L xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông T, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Đại Nghĩa, sinh ngày 14/4/2009. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Xét thấy, sau khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì cháu Nghĩa do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và vẫn phát triển tốt về mọi mặt; quá trình giải quyết, ông T không có văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc giao cháu Nghĩa cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Nghĩa khi bà L và ông T ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao

cháu Trần Đại Nghĩa, sinh ngày 14/4/2009 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết do nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Thừa T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L với ông Trần Thừa T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị L với ông Trần Thừa T ngày 18/5/2009 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Trần Đại Nghĩa, sinh ngày 14/4/2009 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Thừa T không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001132 ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Trần Thừa T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- UBND xã Mỹ Hòa Hưng, TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

